

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN**

Khoa: Luật

Bậc học: ĐẠI HỌC

Tên học phần: Tâm lý học tư pháp

Học kì:..... Năm học:.....

Địa điểm học tập:Tòa nhà D, 193 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội

Mã DS: 3087

Ngành học: Luật kinh tế

Hệ đào tạo: Đại học Chính qui

Mã học phần: CNCL18

Ngày thi: 25/11/2016

Phòng thi: P3.1

| STT | MÃ SV       | HỌ VÀ TÊN            | NGÀY SINH  | LỚP CN | ĐIỂM       |         |     | ĐIỂM HỌC PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|-------------|----------------------|------------|--------|------------|---------|-----|---------------|---------|
|     |             |                      |            |        | Chuyên cần | Giữa kỳ | Thi |               |         |
| 1   | 14A51010086 | Doãn Bảo Cường       | 30/10/1992 | KT1401 | 4          | 7.5     | 7   | 6.6           |         |
| 2   | 14A51010039 | Hoàng Thị Thùy Dương | 09/01/1996 | KT1401 | 10         | 9       | 9   | 9.2           |         |
| 3   | 14A51010050 | Nguyễn Trần Đạt      | 16/03/1996 | KT1401 | 10         | 9.5     | 8   | 8.5           |         |
| 4   | 14A51010017 | Trịnh Thị Hằng       | 08/08/1996 | KT1401 | 10         | 8       | 7   | 7.6           |         |
| 5   | 14A51010057 | Đào Thị Hoa          | 25/10/1996 | KT1401 | 10         | 9       | 9   | 9.2           |         |
| 6   | 14A51010087 | Nguyễn Thị Lan       | 18/02/1995 | KT1401 | 10         | 8       | 8   | 8.3           |         |
| 7   | 14A51010010 | Nguyễn Thùy Linh     | 15/06/1996 | KT1401 | 10         | 8       | 8   | 8.3           |         |
| 8   | 14A51010058 | Hoàng Thu Ngân       | 11/06/1996 | KT1401 | 10         | 9       | 8   | 8.5           |         |
| 9   | 14A51010048 | Đỗ Quỳnh Nhung       | 29/12/1995 | KT1401 | 10         | 9       | 8   | 8.5           |         |
| 10  | 14A51010036 | Trần Hồng Quân       | 02/11/1996 | KT1401 | 7          | 7.5     | 6   | 6.4           |         |
| 11  | 14A51010095 | Nguyễn Mạnh Tất      | 16/08/1996 | KT1401 | 10         | 7.5     | 8   | 8.2           |         |
| 12  | 14A51010098 | Bùi Thị Phương Thảo  | 26/10/1996 | KT1401 | 10         | 9       | 9   | 9.2           |         |
| 13  | 14A51010091 | Thân Ngọc Thịnh      | 17/11/1996 | KT1401 | 10         | 7.5     | 8   | 8.2           |         |
| 14  | 14A51010008 | Khổng Thị Thuận      | 06/09/1996 | KT1401 | 10         | 7       | 7   | 7.5           |         |

Số SV có trong danh sách: 14    Số SV đạt yêu cầu: 14    Số SV không đạt yêu cầu: 0

Lập biểu

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

CHỦ NHIỆM KHOA

Lê Quang Mạnh  
16:02:58 11/01/2017